

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHẠM XUÂN HẬU*, PHẠM THỊ BẠCH TUYẾT**

TÓM TẮT

Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước trong việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Trong những năm qua, đầu tư nước ngoài đã góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, chủ động trong hội nhập kinh tế với khu vực và thế giới. Tuy nhiên, thực trạng thu hút FDI của TPHCM còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, hiệu quả sử dụng chưa cao. Vì vậy, việc lựa chọn những giải pháp thu hút và sử dụng FDI hợp lý sẽ giúp nền kinh tế - xã hội phát triển ngày càng nhanh, mạnh.

Từ khóa: đầu tư trực tiếp, cơ cấu đầu tư, tăng trưởng kinh tế.

ABSTRACT

The current situation and the methods to attract foreign direct investment (FDI) for the purpose of developing economy and society of Ho Chi Minh City

HCM City is one of the leading regions in Vietnam considering the attraction of foreign direct investment. Over the past few years, FDI has contributed greatly to the development of the economy and society, pushed the speed of growth, transferred economic structures, technology, and integrated actively with the region and the world. However, the current situation of attracting FDI of HCM City still has to be faced with many difficulties, challenges, and low efficiency. Therefore, choosing the good methods of attracting and using FDI will help develop the economy and society more quickly and strongly.

Keyword: direct investment, investment structure, economic growth.

1. Đặt vấn đề

Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố lớn của cả nước, đồng thời là trung tâm kinh tế - văn hóa, thị trường năng động của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Với vị trí địa lý thuận lợi, nguồn nhân lực dồi dào, hệ thống giao thông khá hoàn thiện cùng hệ thống các khu công nghiệp tập trung đã và đang được

xây dựng, TPHCM có sức hấp dẫn lớn với các nhà đầu tư nước ngoài. Trong những năm qua, TPHCM đã đạt nhiều thành công trong việc thu hút FDI. Từ năm 2001 đến 2011, số dự án tăng 2,4 lần (439/182), nguồn vốn tăng gấp 4,53 lần (2808/619 triệu USD), tổng vốn đầu tư nước ngoài năm 2011 chiếm 22,9% tổng GDP của cả thành phố, góp phần đáng kể trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, quá trình thu hút và sử dụng nguồn vốn đầu tư FDI còn nhiều bất cập,

* PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

** NCS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

chưa ổn định, việc sử dụng nguồn vốn đạt hiệu quả chưa cao; vì vậy, cần phải có những giải pháp hợp lý để thu hút nhiều FDI và sử dụng một cách hiệu quả hơn.

2. Thực trạng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Quy mô và tốc độ thu hút FDI tại Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút FDI. Tính đến hết tháng 12-2011, TPHCM có 3967 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng số vốn đăng kí đạt 32.019,6

triệu USD, chiếm 29,5% tổng số dự án và 16,1% tổng số vốn so với cả nước. Thành phố cũng đạt cao hơn 1714 dự án và 8423,6 triệu USD so với địa phương đứng thứ hai cả nước về thu hút FDI là thành phố Hà Nội.

Số lượng đăng kí các dự án FDI vào TPHCM tăng qua từng năm. Đặc biệt, sự kiện Việt Nam trở thành thành viên chính thức của WTO đã mở ra nhiều cơ hội lớn, trong đó dấu ấn đậm nét nhất chính là thu hút FDI, vì vậy lượng vốn đầu tư vào TPHCM cũng tăng vượt bậc.

Bảng 1. Dự án FDI vào TPHCM giai đoạn 2001 - 2011

Năm	Số dự án	Tổng vốn đầu tư (triệu USD)
2001	182	619
2003	203	315
2005	314	641
2007	493	2335
2008	546	8407
2009	389	1035
2010	375	1883
2011	439	2804

Nguồn: [2]

Bảng 1 cho thấy, trước năm 2007, tổng vốn đầu tư vào TPHCM giảm, thì đến năm 2007 nguồn FDI tăng vọt, 493 dự án với tổng số vốn đạt 2 335 triệu USD. Đặc biệt năm 2008, nguồn vốn FDI đầu tư vào TPHCM tăng kỉ lục: hơn 8 tỉ USD, cao hơn tổng số vốn tính chung từ 2001 - 2007. Năm 2009, do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nên xu hướng giảm xuống, nhưng đến giai đoạn gần đây, khi nền kinh tế thế giới có

dấu hiệu phục hồi thì FDI vào TPHCM đã tăng trở lại.

Vốn đầu tư không chỉ tăng ở các dự án mới mà ở các dự án FDI cũ, vốn tăng thêm cũng đạt ở mức khá cao, có 144 dự án đăng kí tăng vốn với tổng số vốn tăng thêm đạt 427,2 triệu USD (tăng 101,5% so với năm 2010). Trong tình hình khó khăn của kinh tế thế giới, các nhà đầu tư nước ngoài đang hoạt động vẫn tăng vốn mở rộng đầu tư là một tín hiệu tốt, cho

thấy môi trường đầu tư và kinh doanh ở Việt Nam nói chung và TPHCM nói riêng được các nhà đầu tư nước ngoài tin tưởng.

2.2. Về cơ cấu đầu tư FDI

FDI vào TPHCM không chỉ tăng về lượng mà còn tăng cả về chất, thể hiện

trong cơ cấu đầu tư. Các dự án đầu tư tập trung chủ yếu vào lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; trong đó, lĩnh vực dịch vụ chiếm tỉ lệ cao nhất 68,4%, công nghiệp – xây dựng là 31,5%, phù hợp với định hướng phát triển chung của TPHCM (xem bảng 2).

Bảng 2. Các dự án FDI còn hiệu lực ở TP HCM đến 2011 phân theo ngành kinh tế

Ngành kinh tế	Số dự án		Vốn đầu tư		Quy mô vốn/ dự án Triệu USD/dự án
	Dự án	Tỉ lệ %	Triệu USD	Tỉ lệ %	
- Nông – lâm – thủy sản	10	0,2	21,049	0,1	2,105
- Công nghiệp	1420	34,3	9062,34	28,7	6,382
- Xây dựng	354	8,6	879,526	2,8	2,485
- Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng	450	10,9	2626,104	8,3	5,836
- Vận tải, kho bãi, bưu điện	229	5,5	1872,11	5,9	8,175
- Tài chính tín dụng	39	0,9	630,865	2,0	16,176
- Hoạt động khoa học công nghệ	3	0,1	26,450	0,1	8,817
- Kinh doanh bất động sản, tư vấn	1459	35,3	14864,49	47,1	10,188
- Giáo dục, đào tạo	72	1,7	181,136	0,6	2,516
- Y tế	43	1,0	564,744	1,8	13,134
- Ngành khác	57	1,4	862,431	2,7	15,130
Tổng	4136	100	31 591,25	100	7,638

Nguồn: [2]

Lĩnh vực dịch vụ chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu thu hút FDI, điều này cho thấy TPHCM đang tiếp tục khẳng định vị thế đầu tàu kinh tế phía Nam và cả nước, là nơi tập trung các văn phòng đại diện, giao dịch của các công ti và hệ thống các dịch vụ tài chính – ngân hàng, cũng như

các hệ thống hỗ trợ, phục vụ sản xuất kinh doanh.

Đặc biệt, những năm gần đây, Thành phố tập trung phát triển mạnh một số ngành công nghiệp mũi nhọn, các ngành có hàm lượng khoa học công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, như: cơ khí, điện

tử, công nghệ phần mềm, bưu chính - viễn thông, tài chính - ngân hàng, kinh doanh bất động sản... Vì vậy, FDI ở các ngành này chiếm tỉ lệ khá cao. Ngoài ra, quy mô đầu tư nước ngoài tập trung vào các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, công nghệ cao ngày càng lớn, như: dự án đầu tư sản xuất vi mạch điện tử của tập đoàn Intel với 1,4 tỉ USD, dự án Khu đô thị Đại học Quốc tế Berjaya của Malaysia 3,5 tỉ USD, dự án Khu công viên phần mềm Thủ Thiêm 1,2 tỉ USD...

2.3. Về quy mô vốn đầu tư của các dự án

Mặc dù mỗi năm số dự án và tổng vốn đầu tư vào TPHCM không ngừng tăng lên nhưng quy mô vốn đầu tư của mỗi dự án FDI còn nhỏ. Dự án dưới 1 triệu USD chiếm tới 61,8% tổng số dự án còn hiệu lực, dự án từ 10 triệu USD trở lên chỉ chiếm 8,7% (2011). Trong đó, quy mô vốn đầu tư của các dự án trong lĩnh vực công nghiệp còn rất nhỏ (6,38

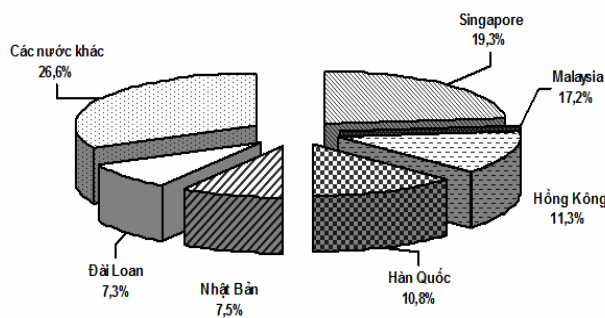
triệu USD/dự án), đứng sau nhiều ngành kinh tế khác như vận tải, kho bãi, bưu điện, kinh doanh bất động sản, tư vấn (xem bảng 2).

Việc các nhà đầu tư FDI lớn chưa xuất hiện tại TPHCM là do họ gặp nhiều khó khăn như tìm địa điểm sản xuất khi mà quỹ đất của Thành phố không còn nhiều, các thủ tục hành chính còn chồng chéo, gây phiền hà khi làm thủ tục cấp phép. Hơn nữa lực lượng lao động của Thành phố đông nhưng lại thiếu lao động có trình độ chuyên môn kĩ thuật cao, đây là một cản trở đối với những dự án lớn khi muốn đầu tư vào TPHCM.

2.4. Về cơ cấu nguồn đầu tư

Việc tìm hiểu đối tác đầu tư FDI vào TPHCM là rất cần thiết, để từ đó nhận định về chất lượng nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là vấn đề chuyển giao công nghệ cũng như khả năng thu hút đầu tư của môi trường sở tại (xem biểu đồ 1).

Biểu đồ 1. Cơ cấu vốn FDI còn hiệu lực đến năm 2011 phân theo đối tác đầu tư (%)



Nguồn: Tính toán từ [2]

Biểu đồ 1 cho thấy các nhà đầu tư vào TPHCM chủ yếu đến từ khu vực Đông Á và Đông Nam Á, chiếm phần lớn nguồn vốn FDI. 6 quốc gia đứng đầu về nguồn vốn đầu tư vào TPHCM đã chiếm 73,4% tổng nguồn vốn, cao nhất là Singapore 19,3%, thứ hai là Malaysia 17,2%. Các quốc gia này thường tập trung đầu tư vào các ngành công nghiệp nhẹ, sử dụng nhiều lao động như dệt may, da giày, công nghiệp chế biến thực phẩm, kinh doanh nhà hàng, khách sạn với nguồn vốn đầu tư trên mỗi dự án không cao. Hơn nữa, công nghệ của các nước này thường ở mức độ trung bình của thế giới, khi chuyển giao đầu tư vào TPHCM, chỉ có thể chuyển giao những công nghệ trung bình hoặc thậm chí là những công nghệ đã lạc hậu; vì vậy, chúng ta không thể học hỏi cũng như đổi mới được công nghệ của mình, thậm chí còn gây ô nhiễm môi trường nặng nề. Trong khi vốn đầu tư của các nhà đầu tư đến từ châu Âu và châu Mỹ, với tiềm năng về tài chính, công nghệ và cách

quản lý là rất lớn thì vẫn còn khiêm tốn (Hoa Kỳ 2,8%, Pháp 2,7%, Anh 2,9%, Đức 0,5%...). Điều này ảnh hưởng nhiều đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế TPHCM theo hướng tích cực.

3. Đóng góp của nguồn vốn FDI đối với sự phát triển kinh tế - xã hội TPHCM

3.1. Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Nguồn vốn FDI đã góp phần quan trọng bổ sung nguồn vốn trong nước và trở thành động lực, tạo ra “cú hích” cho tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thành phố. GDP TPHCM liên tục tăng từ 9,5% năm 2001 lên 12,6% năm 2007 và đạt 10,3% năm 2011. Trong đó, đóng góp của khu vực đầu tư nước ngoài vào GDP có xu hướng tăng dần qua các năm, từ 885,7 triệu USD (năm 2000) tăng lên 3476,8 triệu USD (năm 2011). Đến nay, tỉ trọng trong GDP của khu vực đầu tư nước ngoài chiếm tới 22,9% tổng GDP toàn Thành phố (xem bảng 3).

Bảng 3. GDP của TPHCM phân theo thành phần kinh tế (giá so sánh 1994)

Năm	2000	2005	2008	2011
Tổng GDP (triệu USD)	4805,4	8094,9	11322,9	15159,7
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (triệu USD)	885,7	1517,1	2333,0	3476,8
Tỉ lệ đóng góp vào GDP (%)	18,4	18,7	20,6	22,9

Nguồn: [2]

Cùng với sự phát triển kinh tế, ngân sách Thành phố cũng liên tục tăng trong những năm qua. Trong đó, khu vực đầu tư nước ngoài có đóng góp tích cực vào tổng nguồn thu ngân sách của TPHCM với tỉ lệ khá cao (21,3%) vào năm 2011.

3.2. Đóng góp vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Hoạt động đầu tư nước ngoài cũng góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố theo hướng nâng dần tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ. Với 4136 dự án đầu tư còn hiệu lực, tổng vốn đầu tư là 31,6 tỉ USD (năm 2011), trong đó các dự án FDI vào lĩnh vực dịch vụ chiếm 68,4% tổng vốn FDI, công nghiệp – xây dựng là 31,5%, còn lại là nông – lâm – thủy sản 0,1%. Điều này đã đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế TPHCM theo hướng tích cực, phù hợp với định hướng chung của Thành phố, đưa công nghiệp và dịch vụ trở thành hai trụ cột chính của kinh tế TPHCM. Khu vực nông nghiệp giảm từ 1,9% (năm 2001) xuống còn 1,2% (năm 2011), khu vực công nghiệp và dịch vụ tương ứng là 46,2% và 51,9%, tăng lên 44,5% và 54,3% giai đoạn 2001 - 2011.

Trong cơ cấu nội bộ từng ngành, ngành công nghiệp xây dựng và ngành tài chính tín dụng có sự chuyển dịch rõ nét. Ngành xây dựng từ 5,1% (năm 2005) tăng dần qua các năm và đạt 6,6% năm 2011, còn cơ cấu GDP ngành tài chính – tín dụng tăng hơn 2 lần: từ 5,2% lên 13,0% giai đoạn 2005-2011. Sự chuyển dịch này phù hợp với sự phát triển của một đô thị lớn như TPHCM, nơi đang

được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hoàn thiện để tạo nền tảng cho việc thu hút FDI và sự lưu thông của các nguồn vốn phục vụ nhu cầu đầu tư của nền kinh tế. Ngành xây dựng phát triển có sự đóng góp đáng kể từ nguồn vốn FDI, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản - là lĩnh vực chiếm tỉ lệ vốn FDI cao nhất của Thành phố (47,1%) (xem bảng 2).

3.3. Thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu

Thông qua hoạt động xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp nhiều sản phẩm có chất lượng cao cho nhu cầu tiêu dùng của toàn xã hội, góp phần cải thiện và nâng cao mức tiêu dùng của người dân. Không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước, phần lớn sản phẩm của các ngành công nghiệp chế biến có vốn đầu tư nước ngoài đều hướng vào xuất khẩu là chính, góp phần làm tăng kim ngạch xuất khẩu. Tỉ trọng xuất khẩu của khu vực đầu tư nước ngoài tăng dần từ 19,4% (năm 2001) lên 24,2% (năm 2011) trong tổng giá trị xuất khẩu của toàn Thành phố.

Ngoài ra, các doanh nghiệp FDI còn tạo sự cạnh tranh ngay tại thị trường trong nước, thúc đẩy doanh nghiệp trong nước đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh sản xuất theo hướng xuất khẩu. Điều đó góp phần mở rộng mối quan hệ quốc tế, mở ra cơ hội để hàng hóa thương hiệu Việt Nam có thể đến với thị trường nước ngoài, đồng thời tăng giá trị trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của Thành phố.

3.4. Giải quyết công ăn việc làm cho

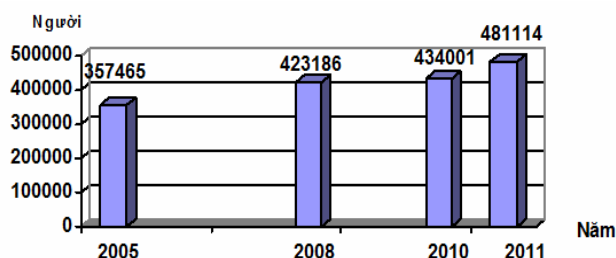
người lao động

Bên cạnh hiệu quả kinh tế, qua thu hút đầu tư FDI, Thành phố đã tiếp thu những công nghệ kỹ thuật hiện đại, kinh nghiệm quản lý tiên tiến. Ngoài ra, các doanh nghiệp FDI luôn đòi hỏi người lao động phải nâng cao tay nghề, năng lực và trình độ quản lý để đáp ứng với yêu cầu hội nhập; từ đó, làm cho đội ngũ lao động có trình độ của Thành phố tăng nhanh.

Thu hút đầu tư nước ngoài đã tác động mạnh đến nguồn nhân lực, tăng nhu cầu lao động, giảm tỉ lệ thất nghiệp. Các

dự án FDI luôn là khu vực thu hút đông lực lượng lao động, góp phần giải quyết việc làm không chỉ cho người lao động của Thành phố mà còn cho các tỉnh, thành phố khác, nhất là lực lượng lao động trẻ và lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao. Thực tế trong những năm qua, FDI mang lại cơ hội việc làm rõ rệt cho người lao động TPHCM và các khu vực lân cận. Lao động trong các doanh nghiệp FDI tăng qua từng năm, đạt 481.114 lao động năm 2011, tăng 110,8% so với năm 2010 (xem biểu đồ 2).

Biểu đồ 2. Lao động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong ngành công nghiệp và dịch vụ TPHCM, giai đoạn 2005 - 2011



Nguồn: Tính toán từ [2]

Bên cạnh đó, thu nhập của người lao động tại các doanh nghiệp FDI thường cao hơn doanh nghiệp 100% vốn trong nước đối với cùng một lĩnh vực ngành nghề. Chính việc này đã góp phần cải thiện đời sống của người lao động và gián tiếp nâng cao mức sống trung bình của người dân Thành phố nói chung.

3.5. Góp phần xây dựng, phát triển và hoàn thiện cơ sở hạ tầng TPHCM

Các dự án FDI đã tác động đến việc phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật cũng như hạ tầng xã hội trên địa bàn TPHCM, góp

phần nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư. Nhiều dự án FDI đầu tư vào lĩnh vực xây dựng cơ bản đã tăng nguồn vốn và xây dựng mở rộng hệ thống cơ sở hạ tầng của Thành phố. Từ việc hình thành Khu chế xuất Tân Thuận và các khu công nghiệp khác đến việc mở rộng đại lộ Nguyễn Văn Linh, phát triển Thành phố về phía Nam và ra biển Đông, cơ sở hạ tầng của TPHCM không những được hoàn thiện mà còn góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa vào loại cao nhất nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được,

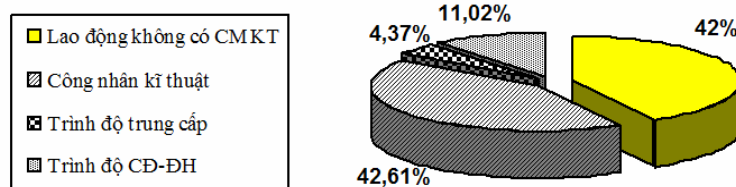
vấn đề thu hút FDI của TPHCM vẫn còn nhiều thách thức cần được giải quyết, như:

Hệ thống cơ sở hạ tầng quá tải và thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của TPHCM, chưa tạo được thuận lợi cho các nhà đầu tư, từ đó gây sức ép lên tính cạnh tranh của Thành phố trong việc thu hút đầu tư. Các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh không nhiều, tình trạng quá tải của hệ thống giao thông, bến bãi đã làm cho khả năng vận chuyển lưu thông hàng hóa khó khăn, làm tăng chi phí sản xuất của doanh

nh nghiệp... Đây là vấn đề lớn của Thành phố, trong đó, việc đầu tư cho hạ tầng giao thông là ưu tiên hàng đầu mà TPHCM cần phải làm trong việc thu hút FDI.

Là địa phương đi đầu trong thu hút FDI, Thành phố chịu sức ép rất lớn về nguồn lao động, đặc biệt là lao động có tay nghề, chất lượng cao. Hiện nay, TPHCM đang thiếu lực lượng lao động có tay nghề cao, thiếu đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý giỏi để đáp ứng nhu cầu của các dự án FDI (xem biểu đồ 3).

Biểu đồ 3. Trình độ chuyên môn kỹ thuật của người lao động TPHCM 2010 (%)



Nguồn: [4]

Biểu đồ 3 cho thấy tỉ lệ lao động chưa qua đào tạo vẫn còn cao, chiếm 42%, trong khi lao động có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học chỉ chiếm 11,02% tổng số lao động. Trong thời gian tới, khi việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được cả về số lượng và chất lượng lao động cho các dự án, thì TPHCM cần đặt ra yêu cầu là lựa chọn những dự án FDI có hàm lượng chất xám cao, công nghệ kỹ thuật cao và không thâm dụng lao động. Chính vì vậy, để hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới có hiệu quả thì vấn đề đào tạo

nguồn nhân lực là vấn đề quan trọng và cấp bách hiện nay của TPHCM.

Một khó khăn nữa của Thành phố làm ảnh hưởng đến việc thu hút FDI đó là thủ tục hành chính còn chồng chéo, thời gian cấp giấy phép chưa đảm bảo đúng quy định, quy định về ngành nghề chưa rõ ràng... gây khó khăn, lúng túng cho nhà đầu tư. Hơn nữa, TPHCM cũng đang chịu sự cạnh tranh gay gắt trong việc thu hút dự án FDI từ các tỉnh thành lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu... Các tỉnh này không chỉ có giá đất rẻ và nguồn lao động dồi dào mà họ còn đưa ra nhiều chính sách ưu đãi

“trái thảm” đón luồng vốn FDI; trong khi việc thuê đất và cơ sở hạ tầng của TPHCM giá cao hơn các địa phương khác, lại không còn nhiều quỹ đất đã giải phóng mặt bằng để sẵn sàng giao cho nhà đầu tư. Vì vậy, để có thể cạnh tranh, Thành phố cần phải cải thiện môi trường đầu tư, thực hiện nhiều chính sách ưu đãi, đặc biệt là thực hiện cải cách thủ tục hành chính một cách đồng bộ và hiệu quả.

Vấn đề môi trường trong các dự án FDI cũng đòi hỏi thành phố phải ưu tiên giải quyết. Ô nhiễm môi trường có nguy cơ gia tăng, nhất là việc khai thác và bảo vệ nguồn nước, chất thải công nghiệp và tiêu dùng. Nhiều doanh nghiệp đã không thực hiện đúng những yêu cầu về xử lý rác thải và nước thải trước khi xả vào môi trường, từ đó gây thiệt hại lớn cho môi trường sống của người dân xung quanh (trường hợp công ty Vedan).

Tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn trong việc thu hút FDI vào TPHCM sẽ giúp đưa ra những nhận định và giải pháp phù hợp, hiệu quả nhằm đẩy mạnh thu hút FDI vào TPHCM trong thời gian tới.

4. Một số giải pháp thu hút đầu tư FDI vào TPHCM

Để khắc phục những tồn tại trong thu hút FDI, tiếp tục là địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tập trung vào các dự án có hàm lượng khoa học công nghệ cao, ít gây ô nhiễm môi trường, trong thời gian tới, TPHCM cần chú trọng thực hiện một số giải pháp sau:

(i) Kiểm tra và đánh giá khách quan về hiệu quả sử dụng FDI

TPHCM cần thực hiện kiểm tra thường xuyên những dự án đang thụ hưởng sử dụng nguồn FDI thuộc các lĩnh vực, các đơn vị kinh tế nhà nước, liên doanh liên kết nước ngoài và cả doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài trong thời gian qua. Đánh giá khách quan những mặt tốt, chưa tốt của từng dự án; từ đó xử lý, điều chỉnh kịp thời những dự án sử dụng chưa đúng tiến độ, hiệu quả thấp, tạo niềm tin với nhà đầu tư để họ tiếp tục đầu tư lớn hơn.

(ii) Đổi mới chính sách và cải cách thủ tục hành chính

Cần đơn giản và công khai quy trình, thủ tục hành chính đối với đầu tư nước ngoài, ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư về các thủ tục đầu tư, thủ tục cấp phép, luật kinh doanh ở Việt Nam. Đầu tư cao về nhân lực, vật lực, trí lực, thực hiện có hiệu quả chính sách cải tiến việc đăng kí kinh doanh đã được rất nhiều nhà đầu tư tán thành, đó là chính sách một cửa (thực hiện 01-10-2007), nhằm giảm nhanh và rút ngắn các thủ tục hành chính.

Có chính sách hợp lý về ngân sách và thời gian nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ. Ngăn chặn kịp thời những hành vi nhũng nhiễu gây khó khăn cho doanh nghiệp của một bộ phận đội ngũ cán bộ công chức.

(iii) Quy hoạch, hoàn thiện nhanh cơ sở hạ tầng

Cần tập trung đẩy mạnh việc hoàn thiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tranh thủ tối đa các nguồn lực đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật, bên cạnh đầu tư của Nhà nước nên tăng cường thu hút các nguồn vốn từ bên ngoài. Cần công khai các quy hoạch về cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tham gia đầu tư dưới nhiều hình thức (như BOT, BTO, BT). Với những dự án đầu tư về cấp thoát nước, vệ sinh, bảo vệ môi trường, hệ thống giao thông vận tải, hệ thống dịch vụ công ích... cần phải có nhiều chính sách ưu tiên hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án này được nhanh chóng triển khai thực hiện.

(iv) Đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Trước những định hướng phát triển Thành phố hiện đại với các ngành kỹ thuật cao, nhưng nguồn nhân lực kỹ thuật cao lại đang thiếu, vì vậy, phải tăng cường sự kết hợp giữa các doanh nghiệp và cơ sở đào tạo để tạo nguồn lao động phù hợp yêu cầu của doanh nghiệp. Phải nâng cao chất lượng cải cách hệ thống giáo dục - đào tạo ở tất cả các cấp, đổi mới nội dung phương pháp đào tạo; gắn nội dung đào tạo trong nhà trường với hoạt động thực tiễn của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; tăng cường thu hút nhân tài trong và ngoài nước để phục vụ cho việc phát triển khoa học công nghệ. Đặc biệt, cần đầu tư nâng cấp hệ thống các trường đào tạo nghề hiện có lên ngang tầm khu vực, phát triển thêm các trường đào tạo nghề và trung tâm đào tạo từ các nguồn vốn khác nhằm cung

cấp cho thị trường nguồn lao động đảm bảo chất lượng.

(v) Tăng cường kêu gọi đầu tư

Thành phố cần xác định đối tượng ưu tiên cho các chính sách thu hút FDI, từ đó nghiên cứu ban hành các giải pháp cụ thể, có tính khả thi cao. Thực tế thu hút FDI của TPHCM trong thời gian qua đều đến từ các nước trong khu vực Đông Nam Á và các nước NIC châu Á nên chưa thể gọi là có hiệu quả, nhất là nhìn từ khía cạnh chuyển giao công nghệ mới. Cần phải xúc tiến thu hút vốn FDI từ những nước công nghiệp phát triển như Anh, Pháp, Mỹ... Tăng cường phối hợp trao đổi thông tin thường xuyên với các hiệp hội doanh nghiệp, các công ti nước ngoài; thực hiện tổ chức định kì các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc giữa lãnh đạo Thành phố với cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài; tận dụng mọi cơ hội có thể để giới thiệu, quảng bá, mời gọi đầu tư (các cuộc hội thảo, diễn đàn, triển lãm đầu tư trong và ngoài nước).

(vi) Hoàn thiện và công khai quy hoạch sử dụng đất đai

Cần nhanh chóng hoàn thành thống kê đánh giá, phân loại đất đai trên địa bàn để lập quy hoạch sử dụng đất hoàn chỉnh cho các lĩnh vực sử dụng. Thực hiện chính sách phân cấp quản lí, quyền hạn giao đất cho các đối tượng đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai hoạt động các dự án. Đặc biệt quan tâm theo dõi, quản lí các hoạt động của các nhà đầu tư sau cấp phép về tình hình triển khai thực hiện dự án. Chú ý, trong quá trình xúc

tiền thu hút đầu tư và triển khai các dự án, cần có sự hợp tác với các tỉnh thành lân cận, dựa trên lợi thế của mỗi tỉnh mà đưa ra những lĩnh vực phù hợp, tránh tình trạng quy hoạch giống nhau để rồi từ đó tìm cách lôi kéo, tranh giành nhà đầu tư.

5. Kết luận

Thu hút FDI cho phát triển kinh tế - xã hội là việc làm hết sức cần thiết đối với các quốc gia, địa phương; đặc biệt là các quốc gia và địa phương đang phát triển và phát triển chậm. TPHCM là địa

phương đang phát triển, có sức thu hút FDI mạnh so với các địa phương khác. Việc đánh giá đúng hiện trạng và đưa ra những giải pháp hợp lý nhằm thu hút FDI là rất cần thiết. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tìm hiểu thực trạng thu hút FDI ở TPHCM, đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm thu hút FDI cũng như nâng hiệu quả sử dụng FDI cho việc phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Cành, Trần Hùng Sơn (2009), “Vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển và tăng trưởng kinh tế Việt Nam”, *Tạp chí Phát triển Kinh tế*, (225).
2. Cục Thống kê TPHCM, *Niên giám thống kê từ 2001 - 2011*, Nxb Thống kê, TPHCM.
3. Nguyễn Mạnh Toàn (2010), “Các nhân tố tác động đến việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào một địa phương của Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Đà Nẵng, 5(40).
4. Tổng cục Thống kê (2010), *Điều tra lao động – việc làm Việt Nam năm 2010*.
5. Nguyễn Tấn Vinh (2011), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế - Luật, TPHCM.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 25-9-2013; ngày phản biện đánh giá: 19-10-2013;
ngày chấp nhận đăng: 22-11-2013)